

Bản án số: 93/2019/HS-PT
Ngày 26 -11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Huân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng và ông Trần Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 125/2019/TLPT- HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Hồng Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Hồng Đ, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1999; nơi cư trú: Thôn Ch, xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Họ và tên: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn M, xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ nơi công tác: Trung đội 2, Đại đội chỉ huy, Lữ đoàn 297, Quân khu 2. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 17/02/2019, Lê Hồng Đ cùng các anh Nguyễn Văn S1, Nguyễn Hồng S2, Nguyễn Tuấn A và Dương Văn L đều ở xã BS, huyện VT đi chơi khu danh thắng T, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, anh S1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 444.86 chở sau là Đ; anh Tuấn A và anh L đi một xe; anh S2 đi một mình một xe từ khu danh thắng T đi về xã BS. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường HC - ĐT với đường tỉnh lộ 309 thuộc địa phận thôn KT, xã TQ, huyện TĐ, do bị mệt, anh S1 bảo Đ điều khiển xe mô tô thay cho anh S1. Mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng khi được anh S1 bảo lên lái xe cho anh S1 thì Đ đồng ý và lên điều khiển xe chở anh S1 ngồi phía sau. Đ điều khiển xe mô tô đi theo đường tỉnh lộ 309 hướng từ xã TQ, huyện TĐ đi thị trấn H, huyện TD với tốc độ khoảng 50 - 60km/h. Khi đến đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh lộ 309 với đường tỉnh lộ 309C thuộc địa phận thôn 12, xã H, huyện TD, đây là đoạn đường có vạch giảm tốc độ cách ngã ba 50m, Đ không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thị trấn H. Khi cách ngã ba khoảng 15m, Đ phát hiện phía bên phần đường bên trái theo chiều đi của Đ, có ông Nguyễn Viết B điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 88MD6 -003.33 đi từ trong đường đi thôn 12, xã H, huyện TD đi ra gần giữa đường tỉnh lộ 309. Đ cho rằng ông B điều khiển xe máy điện đi về hướng thị trấn H, nên không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe đi với tốc độ 50 - 60km/h. Khi cách xe của ông B khoảng 5m, ông B điều khiển xe đi gần sang hết đường tỉnh lộ 309 để vào đường tỉnh lộ 309C, do khoảng cách gần, Đ không kịp xử lý nên bánh trước xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào giữa xe máy điện do ông B điều khiển làm ông B, Đ và anh S1 bị ngã ra đường, 02 xe bị hư hỏng. Hậu quả, Đ bị thương nhẹ, anh S1 không bị thương tích gì; ông B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện TD sau đó chuyển đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đ1 cấp cứu, đến ngày 19/02/2019 ông B tử vong. Nguyên nhân xảy ra vụ án được xác định có một phần lỗi của người bị hại là đi từ trong ngõ ra đường tỉnh lộ 309 đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang tham gia giao thông trên phần đường được ưu tiên, dẫn đến xảy ra tai nạn.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 329/KLGĐ ngày 05/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Viết B là chấn thương sọ não.

Các tài liệu trong quá trình điều tra đã xác định anh Nguyễn Văn S1 trước khi giao xe máy nhờ Lê Hồng Đ điều khiển đã hỏi Đ về việc có bằng lái xe mô tô hay chưa? Do Đ trả lời đã có bằng lái xe mô tô nên anh S1 đã tin tưởng giao xe cho Đ điều khiển. Vì vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Nguyễn Văn S1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn Lê Hồng Đ đã tác động để mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Ng cùng bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 67.000.000đ (Gồm tiền viện phí 17.000.000đ, tiền mai táng phí 20.000.000đ và tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000đ). Sau khi nhận tiền bà Trần Thị Ch đại diện cho gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Đ. Bà Ng không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại cho bà số tiền bà đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TD đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2019 bị cáo Lê Hồng Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Hồng Đ có ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo có nhân thân tốt, người bị hại cũng có một phần lỗi..., đặc biệt là bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi gia đình, do đó bị cáo xin được hưởng án treo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn S1 có ý kiến: Trước khi giao xe máy nhờ Lê Hồng Đ điều khiển, tôi đã hỏi Đ về việc có bằng lái xe mô tô hay chưa? Do Đ trả lời đã có bằng lái xe mô tô nên tôi đã tin tưởng giao xe cho Đ điều khiển, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sau khi tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, sau khi đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có ý kiến: Bị cáo Lê Hồng Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già yếu,

em gái mắc bệnh nặng, bị cáo là lao động chính..., được Công an và chính quyền địa phương xác nhận, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo Lê Hồng Đ được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn S1, lời khai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu trong quá trình điều tra, nên xác định anh Nguyễn Văn S1 trước khi giao xe máy nhờ Lê Hồng Đ điều khiển đã hỏi Đ về việc có bằng lái xe mô tô hay chưa? Do Đ trả lời đã có bằng lái xe mô tô nên anh S1 đã tin tưởng giao xe cho Đ điều khiển. Vì vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Nguyễn Văn S1 là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo; Hội đồng xét xử có những nhận xét sau đây:

[1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Hồng Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 17/02/2019, Lê Hồng Đ không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 444.86 chở sau là anh Nguyễn Văn S1 đi theo đường tỉnh lộ 309 theo hướng từ xã TQ, huyện TĐ đi thị trấn H, huyện TD. Khi đến đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh lộ 309 với đường tỉnh lộ 309C thuộc địa phận thôn 12, xã H, huyện TD là đoạn đường có vạch giảm tốc độ, Đ không giảm tốc độ mà điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50 - 60km/h, khi phát hiện thấy ông Nguyễn Viết B đang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 88MĐ6 - 003.33 đi từ ngõ nhỏ bên trái đường đi ra đường tỉnh lộ 309 để sang đường tỉnh lộ 309C. Do đi với tốc độ cao, không làm chủ tay lái, khoảng cách gần nên xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào xe máy điện do ông Bằng điều khiển, hậu quả ông B bị tử vong.

Do vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD đã xét xử bị cáo Lê Hồng Đ về tội “Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hồng Đ: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và mức án là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Hồng Đ đã xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, mẹ già yếu, em gái mắc bệnh nặng, bị cáo là lao động chính..., được Công an và chính quyền địa phương xác nhận, đồng thời đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tạo điều kiện giúp đỡ bị cáo.

Đánh giá toàn diện nội dung vụ án nhận thấy: Bị cáo Lê Hồng Đ có nhân thân tốt; lần đầu phạm tội do lỗi vô ý; người bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông (đó là đi từ trong ngõ ra đường tỉnh lộ 309 đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang tham gia giao thông trên phần đường được ưu tiên, dẫn đến xảy ra tai nạn); sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Hồng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TD, cụ thể như sau:

Tuyên bố: bị cáo Lê Hồng Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng Đ về Ủy ban nhân dân xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có tên nêu trên, cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Lê Hồng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA Công an huyện TD;
- TAND huyện TD;
- THADS huyện TD;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Ngọc Huân

